

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **81/2023/HS-PT**

Ngày: 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHTT: Thôn AP, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn LB, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý Cảng biển; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N, Vợ: Đặng Thị Thanh M, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHTT: Thôn AP, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn NT, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N, Vợ: Đào Thị Mỹ H; Con: Có 02 con, sinh năm 2017 và 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Lê Hoàng H – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TP, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1946 và ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm: 1954; cùng trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Ngọc X:** Ông Nguyễn Công T, luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Công T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th:** Ông Nguyễn Xuân P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/7/2020 (Nhằm ngày 15/5/2020 âm lịch) là ngày giỗ cha các ông bà Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Đ. Tuy nhiên, do có mâu thuẫn với nhau, nên bà Th và ông X không cùng tổ chức giỗ cha tại nhà ông Đ. Bà Th rủ ông X đến thắp nhang cho cha tại nhà ông Đ nhưng ông X bận việc nên bà Th đến nhà ông Đ trước. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bà Th đem nhang và bánh đến nhà ông Đ để cúng, ông Đ thấy bà Th mang nhang vào nhà mình nên đẩy bà Th ra rồi đóng cửa lại, không cho bà Th vào nhà. Bà Th đứng bên ngoài bức tức chửi ông Đ: “*Nhà cha mẹ tao mà mày không cho tao vào cúng cha tao*”, ông Đ vẫn không mở cửa cho bà Th vào, bà Th tức giận nên dùng chân đạp vào cửa nhà ông Đ 04 cái nhằm mục đích để ông Đ mở cửa. Ông Đ gọi điện cho ông Bùi Ngọc A là Công an viên thôn AP, xã TA để báo cáo sự việc và yêu cầu ông A đến giải quyết. Lúc này ông X mang bánh đến nhà ông Đ để cúng, ông X và bà Th yêu cầu ông Đ mở cửa để vào cúng cha nhưng ông Đ không mở cửa. Bà Th bức tức nên chửi ông Đ: “*Nhà cha, nhà mẹ tao, bây giờ mày có mở cửa cho tao vào cúng không*”. Ông Đ vẫn không mở cửa, nên ông X, bà Th tiếp tục la chửi.

Khi ông X, bà Th ra đến dốc ngõ nhà ông Đ lúc này khoảng 08 giờ 30 phút, hai con đẻ của ông Đ là Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T về nhà ông Đ để lo giỗ. Nguyễn Văn Th thấy ông X và bà Th la chửi nên Nguyễn Văn Th dùng tay nắm cổ ông X kéo vào sân nhà ông Đ, bà Th đi theo nói Nguyễn Văn Th thả ông X ra. Nguyễn Văn Th không thả mà nói Nguyễn Mạnh T lấy dây trói ông X và bà Th lại để chờ Công an đến giải quyết. Nghe Nguyễn Văn Th nói, Nguyễn Mạnh T lấy 02 sợi dây (01 sợi dây dừa màu đen dài khoảng 1,5m và 01 sợi dây vải nổi màu trắng dài

khoảng 02m). Nguyễn Văn Th dùng sợi dây dừa trói hai tay của bà Th và nắm đầu dây giữ bà Th. Nguyễn Mạnh T lấy sợi dây vải tròng qua đầu xuống tay, bụng của ông X, ông X rút 02 tay ra, sợi dây buộc vào bụng của ông X, Nguyễn Mạnh T nắm sợi dây giữ ông X. Ông X, bà Th yêu cầu Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T thả ra nhưng Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T không thả. Lúc này con đẻ của ông X là anh Nguyễn Văn L đi về nhà ông X để dự giỗ, thấy Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T trói ông X, bà Th, anh L nói Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T thả ông X, bà Th ra, nhưng Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T không thả. Nguyễn Văn Th nói nếu anh L vào cởi trói cho ông X và bà Th thì sẽ trói anh L lại nên anh L sợ không dám vào. Anh L đứng tại đầu dốc ngõ nhà ông Đ dùng điện thoại di động của mình chụp lại hình ảnh Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T trói, giữ ông X và bà Th rồi đi ra đầu ngõ nhà ông Đ đứng.

Trong quá trình Nguyễn Văn Th trói, giữ bà Th, Nguyễn Văn Th có gọi điện cho con bà Th là anh Lê Văn A nói với anh A về việc bà Th đến nhà ông Đ quấy phá và nói anh A đến dẫn bà Th về. Một lúc sau anh A đến thấy Nguyễn Văn Th đang giữ sợi dây trói tay bà Th, còn Nguyễn Mạnh T đang giữ sợi dây trói bụng ông X. Anh A xin lỗi Nguyễn Văn Th và nói Nguyễn Văn Th thả bà Th ra để dẫn bà Th về và anh A cởi dây cho bà Th, bà Th đi ra đầu ngõ nhà ông Đ đứng. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, ông A Công an viên thôn AP đến nhà ông Đ để giải quyết sự việc theo tin báo của ông Đ. Ông A thấy Nguyễn Mạnh T đang giữ sợi dây trói ông X nên yêu cầu Nguyễn Mạnh T thả ông X ra để giải quyết sự việc, Nguyễn Mạnh T thả ông X ra. Ông A ngồi nói chuyện với ông Đ và ông X để hòa giải giữa ông X với ông Đ. Sau đó ông X tự cởi dây trói rồi đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T về hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 300/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/TgT và 282/TgT ngày 27/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Ngọc X như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo.
- Kết luận: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo, các thương tích ghi trong hồ sơ bệnh án phù hợp vật tày tác động vào cơ thể.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00% (Không phần trăm).

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động mà anh L đã sử dụng để chụp lại hình ảnh Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mạnh T trói, giữ ông X và bà Th vào ngày 05/7/2020. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q ra quyết định trưng cầu giám định số 277/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành trích xuất dữ liệu hình ảnh trong điện thoại di động của anh L. Tại Bản kết luận giám định số 782/KLGD- PC09 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei 1: 359933095250204, số Imei 2: 359934095250202, xác định có 10 hình ảnh được chụp vào ngày 05/7/2020 lưu giữ trong “Bộ sưu tập”.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB màu trắng xanh có ghi chữ “ADATA C008/16GB”, bên trong USB chứa dữ liệu 01 tập tin video tên “20200705-080607” có dung lượng 150MB, thời lượng 02 phút 40 giây. Bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nguồn gốc của đoạn video: Khi bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Mạnh T trói, giữ ông X và bà Th thì cháu Nguyễn Vũ Nhật Th (sinh năm 2010; trú tại: Thôn AP, xã TA, thành phố Q) đã sử dụng điện thoại quay lại diễn biến sự việc và phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook tên “Th Nguyễn”. Tại Bản kết luận giám định số 64/KLGD- PC09 ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Bên trong USB màu trắng – xanh có ghi chữ “Adata C008/16GB” chứa 01 dữ liệu tập tin video có tên “20200705-080607” có dung lượng 150MB, thời lượng 02 phút 40 giây, cụ thể:

Trích xuất được 10 hình ảnh từ tập tin video có tên “20200705-080607”

Nội dung các hình ảnh trích xuất được thể hiện trong 01 bản ảnh được chép sang đĩa CD.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/3/2023).

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/3/2023).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587; Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc X 7.450.000 đồng và bà Nguyễn Thị Th 7.450.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/3/2023, người bị hại Nguyễn Thị Th và Nguyễn Ngọc X kháng cáo yêu cầu không cho các bị cáo hưởng án treo và yêu cầu tăng tiền bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị hại thì thấy: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Q. Các bị cáo thực hiện hành vi bắt, giữ các bị hại là cô, chú ruột của mình, mặc dù hành động của các bị cáo là nhất thời, không có chủ đích, nhưng thể hiện sự hung hãn, không có ý thức chấp hành pháp luật, thiếu đạo đức và văn hóa ứng xử trong gia đình, xã hội.

Mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là từ 02 - 07 năm tù. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất, do đó thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức án này chưa đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với việc các bị hại kháng cáo yêu cầu buộc hai bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T phải liên đới bồi thường cho hai bị hại mỗi người 10 tháng lương cơ sở, nhận thấy: Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thống nhất yêu cầu bồi thường này nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường dân sự này.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q theo hướng: Không cho bị cáo Nguyễn Văn Th hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 năm 06 tháng tù. Chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường dân sự của bị hại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị hại về hình phạt của bị cáo Nguyễn Mạnh T, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Ý kiến người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa (Ông Lê Hoàng Hiếu):

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp tiền để bồi thường cho người bị hại; cha các bị cáo là ông Nguyễn Đ là người có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng kỷ niệm chương và được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết mới, gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, các bị cáo tham gia tích cực các hoạt động tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động bộc phát, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, riêng bị cáo Nguyễn Mạnh T chỉ giữ vai trò thứ yếu, theo hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Đồng thời, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không A hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Về dân sự: Các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Ngọc X tại phiên tòa (Ông Nguyễn Công Tuấn):

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị hại có một phần lỗi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho các bị cáo được hưởng án treo là không đúng, không đảm bảo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để xét xử lại, không cho các bị cáo hưởng án treo. Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị hại.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Nguyễn Thị Th tại phiên tòa (Ông Nguyễn Xuân Phương):

Thống nhất với ý kiến của luật sư Nguyễn Công Tuấn, hành vi của các bị cáo bóp cổ lôi kéo ông X vào sân nhà, sau đó bắt, giữ ông X và bà Th là cô, chú ruột, mặc dù không gây thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại nhưng làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T thấy rằng:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/7/2020, tại nhà ông Nguyễn Đ ở Thôn AP, xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ông Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị Th mang nhang, bánh đến nhà ông Nguyễn Đ để thắp nhang cúng cha nhưng không được ông Đ cho vào nhà nên ông X, bà Th đứng bên ngoài nhà ông Đ la lớn tiếng, bà Th dùng chân đạp vào cửa nhà ông Đ 04 cái để ông Đ mở cửa nhưng không được nên bà Th và ông X ra về. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T về nhà ông Đ, thấy bà Th và ông X đang đứng bên ngoài dốc ngõ nhà ông Đ, bị cáo Nguyễn Văn Th kéo ông X vào sân nhà và yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh T lấy dây để trói ông X và bà Th lại. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn Th dùng sợi dây dừa trói hai tay của bà Th và nắm đầu dây giữ bà Th. Bị cáo Nguyễn Mạnh T lấy sợi dây bằng vải buộc vào bụng của ông X và nắm sợi dây giữ ông X.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Thị Th:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt tù, không cho các bị cáo hưởng án treo, xét thấy:

Xuất phát từ nguyên nhân ông Nguyễn Đ không cho bà Th và ông X vào nhà để thắp nhang cúng cha nên bà Th, ông X mới có lời lẽ lớn tiếng và bà Th đập vào cửa nhà ông Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại đều xác nhận việc bà Th mang nhang đến nhà ông Đ để thắp cúng cha là bình thường, không vi phạm đạo đức, tập quán tại địa phương, vì vậy ông Đ cho rằng hành động của bà Th mang nhang đến nhà ông để cúng cha là việc cấm kị là không có cơ sở. Mặt khác, khi thấy ông X và bà Th có hành vi la lối như trên, ông Nguyễn Đ đã gọi điện báo công an thôn AP, xã TA đến giải quyết.

Căn cứ lời khai của bị hại và những người làm chứng Nguyễn Thị Lệ, Biện Thị Mẫn, Võ Quang Hải đều xác định: Tại thời điểm các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T đến nhà ông Đ, ông X và bà Th đã ra khỏi nhà ông Đ, đang đứng tại khu vực dốc ngõ nhà ông Đ, nhưng bị cáo Nguyễn Văn Th vẫn dùng tay lôi cổ ông X kéo quay lại sân nhà ông Đ, sau đó các bị cáo dùng dây trói ông X và bà Th. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định người bị hại có một phần lỗi là không chính xác.

Các bị cáo là cháu ruột gọi người bị hại bằng cô, chú, tuy nhiên đã có cách hành xử không chuẩn mực, vi phạm đạo đức, xâm phạm đến quyền tự do cá nhân, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội đối với 02 người và tại thời điểm bị xâm phạm, bà Th là người già hơn 70 tuổi, đây là các tình tiết định khung tăng nặng và tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo là người trực tiếp kéo ông X vào sân nhà, yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh T lấy dây để trói ông X và bà Th, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo người thực hành tích cực trong vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 năm 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân tốt và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo là người thực hành, giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn Th, hành vi của bị cáo ít nguy hiểm hơn bị cáo Nguyễn Văn Th. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên xử phạt bị cáo 02 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù không bị thương tích gì, nhưng tại thời điểm bị xâm phạm, ông Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Thị Th đều là người cao tuổi và các bị cáo là cháu gọi người bị hại là cô, chú ruột nên làm ảnh hưởng lớn đến tinh thần người bị hại. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thống nhất với mức yêu cầu bồi thường của người bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị Th, mỗi người là 10 tháng lương cơ sở, tương ứng số tiền 10 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng/người. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T đã nộp số tiền 6.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 3.000.000 đồng) để bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Thị Th. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc X số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 15.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/7/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (15.000.000 đồng x 5%).

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Thị Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh T 02 (Hai) năm tù** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã TA, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 592 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Ngọc X số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Th số tiền 18.000.000 đồng. Mỗi bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, nên các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc X số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/7/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS thành phố Q;
- UBND xã TA, thành phố Q;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Văn Hùng